TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1568/2021/QĐST – HNGĐ	*Tp. Thủ Đức, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 901/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2021 về việc "Thuận tình ly hôn", về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Hải N

Địa chỉ: Số 40 đường H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Việt P

Địa chỉ: Số 40 đường H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Hải N và ông Nguyễn Việt P có yêu cầu thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu của bà N và ông P là yêu cầu về thuận tình ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố Thủ Đức nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2013 ngày 02/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hải N và ông Nguyễn Việt P là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông P phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, cả hai không tìm được nói tiếng chung. Bà N và ông P đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Hiện nay bà N và ông P không còn tình cảm gì với nhau, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc bà N, ông P cùng thỏa thuận yêu cầu thuận tình ly hôn là có cơ sở xem xét chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Hải N và ông Nguyễn Việt P có 01 con chung tên Nguyễn Việt Thiên M (Nam), sinh ngày 23/07/2014. Ông P và bà N thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hàng tháng ông P đồng ý cấp dưỡng số tiền 5.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 15/6/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà N và ông P phải chịu lệ phí 300.000 đồng.

Xét thỏa thuận nêu trên của bà N và ông P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà N, ông P là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải N và ông Nguyễn Việt P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2013 ngày 02/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

- Về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Việt Thiên M (Nam), sinh ngày 23/07/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục, hàng tháng ông P đồng ý cấp dưỡng số tiền 5.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 15/6/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà Nguyễn Thị Hải N tự nguyện chịu nhưng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0028727 do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức lập ngày 14/5/2021. Ông P không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường L, Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Thực